

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT
Ngày 09 - 01 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị N (tên gọi khác Lý Kiều N), sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Vào năm 2009, anh Nguyễn Minh A và chị Lý Thị N tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/12/2010.

Do anh A và chị N bất đồng quan điểm sống, thường mâu thuẫn, cãi nhau và từ ngày 29/4/2019 âm lịch anh chị đã ly thân cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ

chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên anh A khởi kiện xin ly hôn với chị N, chị N cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh A và chị Lý Thị N thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011, hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn anh A và chị N thống nhất tiếp tục giao cháu C cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, nếu anh A không đồng ý thì yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh A và chị N thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh A và chị Lý Thị N (Lý Kiều N), cho anh A ly hôn với chị N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011 cho chị Lý Thị N (Lý Kiều N) tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Minh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011 mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/10/2019).

4. Về tài sản chung: Anh A và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, áp dụng lãi suất, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2019, nguyên đơn anh Nguyễn Minh A kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa một phần bản án sơ thẩm, anh không đồng ý cấp

dưỡng nuôi con, do chị N tự dẫn con đi nếu chị N không có khả năng nuôi con thì giao con lại anh nuôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Minh A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh A, giữ nguyên Bản án số 50/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại quyết định của bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh A xin ly hôn với chị Lý Thị N; không xử lý tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Xét thấy, anh A, chị N không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các nội dung này nên các nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Anh A và chị N có một con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011, hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[4] Xét thấy: Tại khoản 1 và 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”.

[5] Cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011, hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, anh A và chị N thống nhất khi ly hôn giao cháu Nguyễn Minh C cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu C đã trên 07 tuổi nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thu thập ý kiến của cháu Nguyễn Minh C và cháu có nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu được tiếp tục sống chung với chị N. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên giao cháu Nguyễn Minh C cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[6] Cấp sơ thẩm buộc anh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/10/2019) là đã áp dụng đúng quy định pháp luật, đã căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh A, đồng thời, có cân

nhắc nhu cầu thiết yếu về học tập, sinh hoạt của cháu. Anh A kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng anh không nêu được lý do chính đáng, không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh A.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của anh Nguyễn Minh A, giữ nguyên Bản án số 50/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm anh Nguyễn Minh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh A, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh A và chị Lý Thị N (Lý Kiều N, cho anh A ly hôn với chị N).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011 cho chị Lý Thị N (Lý Kiều N) tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Minh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Minh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/02/2011, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/10/2019).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tài khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh A và chị Lý Thị N (Lý Kiều N) tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng). Anh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0004923 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, anh A còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

6. Án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân gia đình anh Nguyễn Minh A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0005034 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm, không được hoàn lại.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện V (01 bản);
- CCTHADS huyện V (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt